TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/ DS-ST
Ngày: 11 - 6 - 2024 .
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Ông Trần Văn Sơn

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Thuỳ Trang - Kiểm sát viên.

Ngày11 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30 /2024/TLST - DS ngày 19 tháng 03 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐST- DS ngày 02 tháng 5 năm 2024. Quyết định hoãn phiên tòa số 30/QĐ - HPT, ngày16 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K1. Địa chỉ trụ sở: 40-42-44 Phạm Hồng T, P. V, Tp ., Tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền ông Lê Trung V, chức vụ: Phó TGĐ (theo Quyết định ủy quyền số 3366/QĐ-NHKL ngày 21/08/2023). Ông Lê Trung V ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng XLN theo Quyết định ủy quyền số 3368A/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023. Bà Nguyễn Thị H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn T1; chức vụ: chuyên viên XLN theo quyết định ủy quyền số 290/QĐ-NHKL ngày 30/01/2024. Địa chỉ: B H, phường H, quận H, TP Đà Nẵng. Có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982. Hộ khẩu thường trú: 26 M - Tổ F, P. M, Q. N, TP .. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP K1 và bà Nguyễn Thị H1 có thoả thuận ký kết Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 0128/20/TC/0502-8176 ngày 11/12/2020(Trong đó gồm phát hành 02 thẻ chỉ được rút không quá số

tiền 50.000.000 đồng/2 thẻ). Thời hạn vay: 36 tháng, thời điểm phát sinh quá hạn: 20/10/2023. Ngày trả nợ cuối cùng 27/05/2025.Thực hiện hợp đồng bà H1 đã rút đủ số tiền vay nêu trên.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ khách hàng bà Nguyễn Thị H1 không thực hiện đúng nội dung đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị H1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Hiện tại, toàn bộ nợ vay của bà Nguyễn Thị H1 đã chuyển sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP K1 đề nghị bà Nguyễn Thị H1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K1 tiền gốc 48.526.688 đồng và lãi, phí là 62.974.396đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 05/11/2021đến ngày 11/6/2024 là 32.968.483 đồng và lãi chậm trả tính từ ngày 05/11/2021 đến 11/6/2024 là 24.914.720đồng và phí 5.091.193đồng). Tổng cộng 111.501.084đồng.

Yêu cầu bà H1 tiếp tục tính lãi theo thoả thuận của hợp đồng từ ngày 12/6/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị H1** vắng mặt và cũng không có ý kiến thể hiện tại hồ sơ

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng về cơ bản Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án:

Tại phiên Tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại Chương II, chương XIV của BLTTDS; Thư ký được phân công đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người tham gia tố tụng về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71BLTTDS. Bị đơn không tham gia phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ là thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 72 BLTTDS.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35,Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP K1 đối với bà Nguyễn Thị H1.

- Buộc bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho Ngân hàng TMCP K1 số tiền của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số: 0128/20/TC/0502-8176 ngày 11/12/2020 gồm: tiền gốc 48.526.688 đồng và lãi và phí là 62.974.396đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 05/11/2021 đến ngày 11/6/2024 là 32.968.483 đồng và lãi chậm trả tính từ ngày 05/11/2021 đến 11/6/2024 là 24.914.720đồng và phí 5.091.193đồng). Tổng cộng 111.501.084đồng.

Bà H1 tiếp tục tính lãi theo thoả thuận của hợp đồng từ ngày 12/6/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K1 đối với bà Nguyễn Thị H1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Bà Nguyễn Thị H1 (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án :

Ngân hàng TMCP K1 và bà Nguyễn Thị H1 có thoả thuận ký kết Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 0128/20/TC/0502-8176 ngày 11/12/2020(Trong đó gồm phát hành 02 thẻ chỉ được rút không quá số tiền 50.000.000 đồng/2 thẻ). Thời hạn vay: 36 tháng, thời điểm phát sinh quá hạn: 20/10/2023. Ngày trả nợ cuối cùng 27/05/2025. Thực hiện hợp đồng bà H1 đã rút đủ số tiền vay nêu trên.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ khách hàng bà Nguyễn Thị H1 không thực hiện đúng nội dung đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị H1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Hiện tại, toàn bộ nợ vay của bà Nguyễn Thị H1 đã chuyển sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP K1 đề nghị bà Nguyễn Thị H1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K1 tiền gốc 48.526.688 đồng và lãi,phí là 62.974.396đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 05/11/2021đến ngày 11/6/2024 là 32.968.483

đồng và lãi chậm trả tính từ ngày 05/11/2021 đến 11/6/2024 là 24.914.720đồng và phí 5.091.193đồng). Tổng cộng 111.501.084đồng.

Yêu cầu bà H1 tiếp tục tính lãi, phí theo thoả thuận của hợp đồng từ ngày 12/6/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP K1 và bà Nguyễn Thị H1 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H1 đã không thực hiện việc trả nợ đúng hạn là vi phạm định kỳ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận ký kết. Nay Ngân hàng TMCP K1 yêu cầu bà H1 thanh toán các khoản tiền gốc, lãi và phí là 111.501.084đồng và đồng thời yêu cầu bà H1 tiếp tục tính lãi theo thoả thuận của hợp đồng từ ngày 12/6/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay. HĐXX thấy yêu cầu nêu trên của ngân hàng là phù hợp với Điều 357, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP K1 được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền bà Nguyễn Thị H1 phải chịu là 5.575.054đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K1 số tiền tạm ứng án phí 2.375.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001647 ngày 11 tháng 03 năm 2024.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng thương mại cổ phần K1 đối với bà Nguyễn Thị H1.

Xử:

1/Tuyên buộc bà Nguyễn Thị H1 phải có trách nhiệm trả số tiền của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số: 0128/20/TC/0502-8176 ngày 11/12/2020 tổng số tiền là 111.501.084đồng(trong đó tiền gốc 48.526.688 đồng, lãi trong hạn tính đến

ngày 11/6/2024 là 32.968.483 đồng, lãi chậm trả tính đến 11/6/2024 là 24.914.720đồng và phí 5.091.193đồng).

Kể từ ngày 12/6/2024 bà H1 còn phải tiếp tục thanh toán lãi cho Ngân hàng TMCP K1 theo thoả thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ .

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu là 5.575.054 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K1 số tiền tạm ứng án phí 2.375.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001647 ngày 11 tháng 03 năm 2024.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

- Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Lương Thị Anh